TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày: 31/12/2020
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà: Lâm Thị Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Điểu Thị Hương
Ông Đoàn Mạnh Quang

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-DS ngày 12/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST-DS ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam; Địa chỉ: số 02, phường L H, quận B Đ, thành phố Hà Nội

- *Đại diện theo pháp luật:* ông Tiết Văn Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- *Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên:* Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm: 1981; chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh huyện B Đ – tây Bình Phước

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Trần Quốc Kh, sinh năm: 1981 Giám đốc phòng giao dịch Th B (có mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Đỗ Minh T, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 06, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2020, cùng các bản khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc Kh trình bày:

Vào ngày 15/10/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), chi nhánh huyện B Đ, tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B có ký hợp đồng vay vốn với ông Nguyễn Đỗ Minh T số hợp đồng vay: 5612LAV-201804446, số tiền vay là 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng), mục đích vay là "Chăn nuôi 35 con bò sinh sản"; thời hạn trả 15/10/2021; lãi suất vay 10,3%/năm, lãi suất quá hạn 15,45%/năm. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ ông Nguyễn Đỗ Minh T ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh huyện B Đ –Tây Bình Phước –Phòng giao dịch Th B tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất số BA 128118 do UBND huyện B Đ cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Thịnh V, bà Đỗ Thị Ngh (ông Vư, bà Ngh đã tặng cho lại cho ông T), diện tích đất 4013,6m^2 và tài sản trên đất là 01 căn nhà xây cấp 4, diện tích 80m^2, tọa lạc tại thôn 06, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Đến thời hạn trả nợ bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Đỗ Minh T thanh toán số tiền trên nhưng ông Nguyễn Đỗ Minh T vẫn không hợp tác để thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Nay về phía Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Đỗ Minh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng), tiền nợ lãi trong hạn là: 106.512.400 đồng, lãi quá hạn là: 6.987.792 đồng các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/12/2020. Tổng số tiền ông Nguyễn Đỗ Minh T phải thanh toán cho ngân hàng là 583.500.400 đồng, đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử lý tài sản là quyền sử dụng đất số: BA 128118 do UBND huyện B Đ cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Thịnh V, bà Đỗ Thị Ngh (ông V, bà Ngh đã tặng cho lại cho ông T), diện tích đất 4013,6m^2 và tài sản trên đất là căn nhà xây cấp 4, diện tích 80m^2, tọa lạc tại thôn 06, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh T để làm việc đúng theo quy định nhưng bị đơn ông T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn ông T theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đỗ Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ - Tây Bình Phước - Phòng giao dịch Th B về việc yêu cầu ông Nguyễn Đỗ Minh T trả số tiền 470.000.000 đồng và lãi suất theo quy định, căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Xét đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện B Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng năm 2015.

[2] Về tố tụng: Theo kết quả xác minh ngày 13/5/2020 của TAND huyện Bù Đốp, ông Nguyễn Đỗ Minh T đã rời khỏi nơi cư trú từ tháng 10/2018 (ngay sau ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ - Tây Bình Phước - Phòng giao dịch Th B giải ngân số tiền vay nêu trên) đến nay không trở về, khi rời đi không thông báo cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B Đ – tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B biết việc thay đổi địa chỉ khác với địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng, xác định ông T đã cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B Đ – tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B đã thực hiện thủ tục Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông T, thông báo tìm ông T đã được thực hiện, được phát trên phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không trở về, không có thông tin liên lạc. Do vậy, Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Đỗ Minh T tại thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng 5612LAV-201804446, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2250, ký ngày 15/10/2018, giữa ngân Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ –Tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B và cá nhân ông Nguyễn Đỗ Minh T lập ngày 15/10/2018. Hợp đồng hai bên giao kết đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về nội dung, hình thức và được chứng thực hợp pháp nên có giá trị pháp lý ràng buộc đối với các bên.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số: 5612LAV-201804446, ký ngày 15/10/2018, tại Văn phòng công chứng Phạm Văn T, huyện B Đ là 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng) tiền gốc cộng tiền lãi suất trong hạn là: 106.512.400 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.987.673 đồng các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/12/2020. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 583.500.192 đồng (năm trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để xác định bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh T và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện B Đ – Tây Bình Phước - Phòng giao dịch Th B yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh T phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 5612LAV-201804446, ký ngày 15/10/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/10/2020 thì toàn bộ tài sản ông T đã thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ- Tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B là diện tích đất 4013.6m^2, tài sản trên đất là 01 căn nhà xây cấp 4, có diện tích 80m^2. Kết cấu: Tường xi măng, nền xi măng, không có mái, không có cửa đã hư hỏng nặng đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BA 128118 do UBND huyện B Đ cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Thịnh V, bà Đỗ Thị Ngh (ông V, bà Ngh đã tặng cho lại cho ông T, tọa lạc tại thôn 06, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bị đơn phía Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản của bị đơn đã thế chấp tại ngân hàng nếu bị đơn không trả được nợ hoặc không trả hết nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 299, Điều 303, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử cần

chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

- *Về án phí DSST:* Ông Nguyễn Đỗ Minh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán.

-*Về chi phí tố tụng:* Ông Nguyễn Đỗ Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Thôn Việt Nam– chi nhánh huyện B Đ- tây Bình Phước- Phòng giao dịch Th B 2.000.000 đ (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- *Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:* Đã chi 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ – Tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B phải chịu được trừ vào số tiền ông Trần Quốc Kh đã nộp theo phiếu thu số 59 ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B Đ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 299; Điều 303; Điều 320; Điều 323; Điều 463 và Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ- tây Bình Phước- Phòng giao dịch Th B.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Đỗ Minh T trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông Thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ - Tây Bình Phước - Phòng giao dịch Th B, số tiền 583.500.192đ (năm trăm tám mươi ba triệu năm trăm nghìn một trăm chín mươi hai đồng đồng),trong đó: Gốc: 470.000.000đồng + lãi suất trong hạn 106.512.400 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.987.673 đồng các khoản lãi trên được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/12/2020.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số 5612LAV-201804446, ký ngày 15/10/2018.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông T không trả hoặc trả không đủ số tiền trên cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ – tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B thì diện tích đất 4013,6m2 và tài sản gắn liền với đất (căn nhà xây cấp 4 đã hư hỏng nặng); Tọa lạc tại: Thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ BA 128118 do UBND huyện B Đ được cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Thịnh V, bà Đỗ Thị Ngh (ông V, bà Ngh đã tặng cho lại cho ông T đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, được chứng thực ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Văn phòng công chứng Phạm Văn Th, huyện B Đ được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ xử lý tài sản để đảm bảo thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đỗ Minh T phải nộp 27.340.008 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện B Đ -Tây Bình Phước - Phòng giao dịch Th B, 12.710.385đ (mười hai triệu bảy trăm mười nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017250 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ.

3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ các Điều 157, 158 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc ông Nguyễn Đỗ Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ –Tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- *Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:* Căn cứ Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B Đ –Tây Bình Phước – Phòng giao dịch Th B phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) được trừ vào số tiền ông Trần Quốc Kh đã nộp theo số phiếu thu 59 ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh trực tiếp của ngân hàng cho vay.

Trường hợp án án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yêt công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B Ph;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THA DS huyện B Đ;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức